TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/DS-PT
Ngày: 19- 04 - 2023
V/v: Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trực N, tỉnh Nam Định có kháng cáo của anh Vũ Ngọc V là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị M. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2023/QĐXXPT-DS ngày 08 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Ngọc V, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Xóm 6 Trung L xã Trung Đ huyện Trực N tỉnh Nam Định (có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Đình T, sinh năm 1940 (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Phạm Đình T1, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Xóm 6 Trung L xã Trung Đ huyện Trực N tỉnh Nam Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Đình T1, sinh năm 1975 (vắng mặt).

- Anh Phạm Đình Y, sinh năm 1980 (vắng mặt).

- Anh Vũ Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

- Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1976 (có mặt)

- Chị Phạm Thanh H, sinh năm 1975. *Đại diện theo ủy quyền của chị H*: Anh Vũ Ngọc V, sinh năm 1970;

Cùng nơi cư trú: Xóm 6 Trung L xã Trung Đ huyện Trực N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Vũ Ngọc V trình bày: Nguồn gốc thửa đất gia đình anh được Nhà nước cấp khoảng năm 1960, theo bản đồ 1983 là thửa 35 diện tích đất là 150m^2, bản đồ năm 1996 là thửa 224 có diện tích 160m^2. Đất do ông Vũ Ngọc S và bà Phạm Thị M (bố mẹ anh V) quản lý sử dụng, đất đã được cấp giấy CNQSD đất mang tên chủ hộ Vũ Ngọc S. Ông S chết tháng 10/2008, năm 2017 bà Phạm Thị M cùng các đồng thừa kế phân chia thửa đất 224 có diện tích 160m^2 làm 03 phần gồm: anh T, anh V, anh T1. Sau khi chia đất cả 03 gia đình đều đã quản lý và đã xây nhà riêng để ở. Khi chia tách gia đình anh V có nhờ địa chính xã cắm mốc giới. Hiện 03 hộ đang sử dụng thửa 224 chưa làm được thủ tục tách thửa sang tên, vẫn chung sổ đỏ tên ông S, bà M.

Anh V khởi kiện xác định gia đình ông Phạm Đình T xây tường bao lấn chiếm 01 phần đất góc phía Tây Nam, phần mốc gianh giới đất theo sơ đồ hiện trạng là cạnh ghi số 6-7, diện tích khoảng 2m^2. Yêu cầu Toà án giải quyết buộc gia đình ông Tiếu trả lại phần đất lấn chiếm.

Anh Phạm Đình T1 đại diện uỷ quyền của bị đơn trình bày: Nguồn gốc thửa đất gia đình anh đang sử dụng có từ thời cha ông nhiều đời để lại, theo bản đồ 1991 thửa đất số 225 diện tích 865m^2 đứng tên chủ sử dụng là ông Phạm Đình T (bố anh T), trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích khoảng 100m^2 xây dựng năm 1980, diện tích còn lại là đất vườn và ao. Đốc nhà cấp 4 của gia đình ông Tiếu giáp đốc nhà cấp 4 của gia đình ông S, sân phía trước của hai nhà phân cách ranh giới bằng bờ bò xây gạch đỏ do gia đình ông Tiếu xây năm 1980. Đến năm 2012-2013, ông Tiếu đã chia thửa đất 225 cho 02 người con, tách thành 03 thửa là thửa 225, thửa 5836, thửa 5837 và đã được cấp giấy CNQSD đất, anh T sử dụng thửa 225 diện tích 127m^2 và thửa 5836 diện tích 301m^2. Anh Phạm Đình Y sử dụng thửa 5837 diện tích 420m^2. Hiện chỉ có thửa 225 diện tích 127m^2 là giáp với thửa đất 224 của gia đình ông S. Sau khi ông S chết, thửa đất 224 đã chia tách cho 03 hộ là hộ anh Vũ Văn T, anh Vũ Văn T1, anh Vũ Ngọc

V. Ngôi nhà cấp 4 của ông S đã dỡ và 03 hộ đã xây dựng nhà ở kiên cố quay ra mặt đường hướng đông bắc năm 2018. Ngôi nhà ngang cấp 4 của gia đình ông Tiếu hiện chỉ còn giáp nhà anh T và anh T1, sân trước giáp phía sau nhà anh V. Sau khi 03 hộ anh T, T1, V xây nhà, thì anh T mới xây tường cao theo bờ bò cũ khoảng 01 mét để làm cổng. Anh T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V, việc tranh chấp mốc giới đất của anh V là không có căn cứ. Gia đình anh T vẫn sử dụng nguyên trạng đất từ trước năm 1980 đến nay. Ngõ đi chung so với trước đây còn rộng hơn trước vì anh T và anh Y khi làm nhà đã xây lùi vào đất nhà mình phía đầu ngõ giáp mặt đường khoảng 40-50 cm, phía trong ngõ lùi vào khoảng 01 mét, nên diện tích ngõ đi bây giờ rộng hơn so với bản đồ địa chính.

Bản tự khai của anh Vũ Văn T, chị Vũ Thị T, chị Phạm Thị N (vợ anh Vũ Văn T1) đều có ý kiến không có tranh chấp đất với gia đình ông Phạm Đình T, đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

Ngày 21/6/2022, Toà án nhân dân huyện Trực N đã thành lập hội đồng thẩm định và định giá tài sản đang có tranh chấp, kết quả đo đạc thực tế thửa đất số 224 vẫn đủ diện tích sử dụng là 160m^2. Giá đất ở theo giá thị trường tại địa phương là 5.000.000đồng/m^2.

Ngày 19/8/2022 Toà án nhân dân huyện Trực N đã làm việc với UBND xã Trung Đ, kiểm tra toàn bộ hồ sơ địa chính xã đối với thửa đất 224, diện tích đất 160m^2, gia đình anh V xây nhà 02 tầng đúng mốc giới của thửa 224, không lấn chiếm đất đường xóm và đất ngõ đi chung.

Từ nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trực N, tỉnh Nam Định đã quyết định: Căn cứ các Điều 175, Điều 176 Bộ luật dân sự; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử bác yêu cầu khởi kiện tranh chấp mốc giới đất của anh Vũ Ngọc V đối với ông Phạm Đình T.

2. Giữ nguyên hiện trạng thửa đất 224 tờ bản đồ số 1- L5 xã Trung Đ có diện tích 160m^2 đất, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 82/QĐ-UB ngày 29/3/1996 tên chủ hộ ông Vũ Ngọc S.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 07/10/2022, anh Vũ Ngọc V làm đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự số 38/2022/DS-ST ngày 29-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Trực N, tỉnh Nam Định; Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trực N; Hủy biên bản làm việc ngày

28/01/2018 của UBND xã Trung Đ vì các bên tham dự buổi làm việc đều không đúng thẩm quyền; Đưa vào danh sách người có nghĩa vụ liên quan của phiên tòa phúc thẩm; Không công nhận kết quả đo đạc của Công ty Ân Khánh vì chưa có biên bản thanh lý hợp đồng đo đạc; Yêu cầu chấp nhận đơn kiện bổ sung ngày 26/6/2022 vào phiên tòa phúc thẩm; Yêu cầu xét xử phúc thẩm theo hình thức trực tuyến, gửi và nhận chứng cứ phục vụ giải quyết vụ án cho tôi qua Email: pauloV2018@gmail.com.

Tại phiên tòa, anh V yêu cầu hủy bản án vì Thẩm phán Mai Xuân Mạnh can thiệp vào việc đo đạc, khảo sát; Hủy biên bản làm việc vì cán bộ địa chính xã không được cắm mốc giới đất mà phải cán bộ Phòng Tài nguyên- Môi trường; anh V là người chỉ mốc giới chứ không phải ông Tiếu; Cán bộ địa chính bao che cho hàng xóm xây nhà trên đất vườn, ao; Công ty Ân Khánh chưa thanh lý hợp đồng, chưa nghiệm thu, xác định vị trí còn thiếu; Anh V kháng cáo bổ sung về việc hàng xóm hành hung anh.

Tại phiên tòa, anh T1 là em trai anh V xác nhận diện tích đất của gia đình anh đủ. Việc anh V khởi kiện không liên quan đến anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Ngọc V, sửa bản án sơ thẩm về án phí; Về án phí dân sự phúc thẩm đương sự phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Vũ Ngọc V có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Tòa án đã triệu tập ông Phạm Đình T, anh Phạm Đình T1, anh Phạm Đình Y đến phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Tiếu, anh T, anh Y không nhận giấy triệu tập và cũng không ký biên bản giao nhận. Tòa án đã lập biên bản không tống đạt được văn bản tố tụng theo đúng qui định và có xác nhận của UBND xã Trung Đ. Tại phiên tòa, anh V nhất trí sự vắng mặt của các đương sự và đề nghị xét xử vụ án. Vì vậy, HĐXX quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Tiếu, anh T, anh Y.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Vũ Ngọc V: Căn cứ bản đồ địa chính xã Trung Đ, bản đồ 1983 ông Vũ Ngọc S và bà Phạm Thị M (bố mẹ anh V) quản lý sử dụng thửa 35 diện tích đất là 150m^2, bản đồ năm 1996 là thửa 224 có

diện tích 160m^2. Đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/3/1996 mang tên chủ hộ là ông S. Ông S chết tháng 10/2008, năm 2017 bà Phạm Thị M cùng các đồng thừa kế, phân chia thửa đất 224 có diện tích 160m^2 cho 03 gia đình gồm: gia đình anh T, gia đình anh V, gia đình anh T1. Sau khi chia đất cả 03 gia đình đều đã quản lý xây nhà riêng để ở. Khi chia tách gia đình anh V có nhờ địa chính xã cắm mốc giới. Hiện 03 hộ đang sử dụng thửa 224 chưa làm được thủ tục tách thửa sang tên, vẫn chung sổ đỏ tên ông S, bà M.

Căn cứ bản đồ 1983 gia đình ông Phạm Đình T được quản lý sử dụng thửa đất số 34 diện tích 815m^2, bản đồ 1991 là thửa đất số 225 diện tích 865m^2 đứng tên chủ sử dụng là ông Phạm Đình T. Năm 2012-2013 ông Tiếu đã chia đất cho 02 người con và tách thành 03 thửa, anh Phạm Đình T1 vẫn đứng tên thửa 225 diện tích 127m^2 giáp với thửa đất 224 của gia đình ông S và thửa 5836 diện tích 301m^2. Anh Phạm Đình Y sử dụng thửa 5837 diện tích 420m^2. Trên thửa đất 225 vẫn còn 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích khoảng 100m^2 xây dựng năm 1980, do vợ chồng ông Tiếu đang ở.

Trước năm 2017, gia đình ông S và gia đình Tiếu đều có ngôi nhà ngang cấp 4, hai hồi nhà giáp nhau đều quay hướng Đông Bắc, khoảng sân trước ngăn cách đất hai nhà là 01 bờ bò gạch đỏ xây năm 1980, hai bên gia đình sinh sống không có tranh chấp gì. Năm 2018, sau khi được chia đất gia đình anh Vũ Ngọc V xây dựng nhà 02 tầng quay hướng Nam, phần đất sau nhà anh V giáp bờ bò ngăn cách hai nhà. Anh Vũ Ngọc V khởi kiện gia đình ông Phạm Đình T lấn đất của gia đình anh khoảng 02 m^2 tại góc hướng Đông Bắc (theo sơ đồ hiện trạng mốc 6-7). Căn cứ hồ sơ địa chính xã Trung Đ và kết quả đo đạc thẩm định ngày 21/6/2022 và kết quả khảo sát đo lại ngày 14/9/2022, biên bản thu thập chứng cứ ngày 19/8/2022. HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện tranh chấp mốc giới của anh Vũ Ngọc V đề nghị Toà án buộc gia đình ông Phạm Đình T trả lại diện tích 02 m^2 đất là không có căn cứ. Bởi lẽ, diện tích sử dụng thửa 224 hộ ông Vũ Ngọc S thể hiện trong hồ sơ địa chính và bản đồ địa chính xã Trung Đ và giấy CNQSD đất đều thể hiện diện tích đất là 160m^2. Hiện trạng đo đạc diện tích đủ 160m^2, hình thể thửa đất không có sự thay đổi, hộ anh V xây dựng nhà 02 tầng đúng mốc giới. Do vậy, HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp mốc giới đất của anh Vũ Ngọc V đối với ông Phạm Đình T.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Trực N xác định quan hệ pháp luật, tư cách của những người tham gia tố tụng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sư.

Về nội dụng: Tòa án nhân dân huyện Trực N đã áp dụng qui định của Bộ

luật dân sự, Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành để giải quyết đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất" nhưng lại quyết định án phí giá ngạch là không đúng với qui định về án phí. HĐXX quyết định chấp nhận một phần kháng cáo và sửa bản án sơ thẩm về án phí.

Ngoài ra, anh V còn kháng cáo yêu cầu hủy biên bản làm việc ngày 28/01/2018 của UBND xã Trung Đ vì các bên tham dự buổi làm việc đều không đúng thẩm quyền; Đưa vào danh sách người có nghĩa vụ liên quan của phiên tòa phúc thẩm; Không công nhận kết quả đo đạc của Công ty Ân Khánh vì chưa có biên bản thanh lý hợp đồng đo đạc; Yêu cầu chấp nhận đơn kiện bổ sung ngày 26/6/2022 vào phiên tòa phúc thẩm; Yêu cầu xét xử phúc thẩm theo hình thức trực tuyến, gửi và nhận chứng cứ phục vụ giải quyết vụ án cho tôi qua Email: pauloV2018@gmail.com; Những nội dung kháng cáo này không nằm trong yêu cầu khởi kiện và không liên quan đến quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm. HĐXX không chấp nhận những đề nghị này của anh Vũ Ngọc V.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[5] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên anh Vũ Ngọc V không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ các Điều 175, Điều 176 Bộ luật dân sự; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Vũ Ngọc V, sửa bản án sơ thẩm về án phí.

2. Xử bác yêu cầu khởi kiện tranh chấp mốc giới đất của anh Vũ Ngọc V đối với ông Phạm Đình T.

3. Giữ nguyên hiện trạng thửa đất 224 tờ bản đồ số 1- L5 xã Trung Đ có diện tích 160m^2 đất, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 82/QĐ-UB ngày 29/3/1996 tên chủ hộ ông Vũ Ngọc S.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm anh Vũ Ngọc V phải nộp 300.000 đồng. Anh V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0001946 ngày 30/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực N được đối

trừ.

Anh Vũ Ngọc V không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Anh V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0002130 ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án huyện Trực N được trả lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND-TAND huyện Trực N;
- Chi cục THADS huyện Trực N;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Mai Anh Tuấn